

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 19/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Vũ Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T; Tên gọi khác không; Giới tính Nữ; Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú 1488/1 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở 1216/63A3/1 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Công giáo; Trình độ học vấn 4/12; Nghề nghiệp Lao động tự do; Họ tên cha Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (Đã chết); Họ tên mẹ Trần Thị G, sinh năm 1968; Anh, em: Bị can là con thứ trong gia đình có 05 anh chị em; Chồng: Chưa đăng ký kết hôn; Con: Bị can có 5 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 03 năm 2024 đến ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

số 06/LC-VKSTPVT ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại đầu hẻm 58 đường Nguyễn Gia Thiều, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng, đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 27/12/2023, T đi đến khu vực cảng Cát Lở thuộc Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gặp một thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua một gói ma túy đá với giá 200.000đồng, nam thanh niên đồng ý và yêu cầu T đưa tiền trước. T đưa cho người này 200.000 đồng, người này nhận lấy tiền và rời đi, một lát sau quay lại đưa cho T một gói ma túy đá. Sau khi có ma túy, T cầm trong lòng bàn tay phải và đi xe ôm về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến đầu hẻm 58 Nguyễn Gia Thiều, Phường 12, thành phố Vũng Tàu thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên (các bút lục điều tra từ số 56 đến số 71).

Lời khai của Nguyễn Thị Thanh T phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Thái M (các bút lục điều tra số 75, 76).

Tại bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có hình dấu con dấu của Công an Phường 12 – CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Phan Văn Vũ, Nguyễn Thành Trung Phương, Nguyễn Thái M, Nguyễn Thị Thanh T gửi đến giám định có khối lượng 0,6524 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 26/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI 1: 863601044106152; IMEI 2: 863601044106145 bị cáo không sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 27/12/2023, T đi đến khu vực cảng Cát Lở thuộc Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một thanh niên không rõ lai lịch mua một gói ma túy đá với giá 200.000đồng. Sau khi có ma túy, T cầm ma túy đi xe ôm về nhà, trên đường về T bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3]. Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, mua ma túy về sử dụng cho bản thân không làm ảnh hưởng đến người khác. Ngoài ra, bị cáo T không có chồng nhưng là lao động chính, một mình nuôi 05 con nhỏ chưa đến tuổi lao động, con lớn nhất mới 10 tuổi và con nhỏ nhất mới 16 tháng tuổi nên hoàn cảnh gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

-Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI 1: 863601044106152; IMEI 2: 863601044106145 bị cáo không sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án có trong 01 (một) phòng bì niêm phong, vụ số 75 ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI (không kiểm tra được) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 142//BB-CCTHADS ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000(hai trăm ngàn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC10, PC 06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- UBND Phường 12, Tp.Vũng Tàu
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến